



GROWING WITH SCIENCE

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT TOÀN CẦU GLOBAL SCIENTECH CO.,LTD

Mã số thuế: 0 3 0 4 7 0 2 3 7 8

Địa chỉ: Lầu 19, Khu A, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

Tài khoản: 2 3 9 3 3 9 4 9 tại Ngân hàng TMCP Á Châu- PGD Bình Hòa 2 (CN. Phan Đăng Lưu), TP.HCM

Điện thoại: 08.3758 9215 ext 11 Fax: 08.3758 9216 HP: 0918 871 444 Hotline: 0908 090 555

Email: nvdinh@global.pro.vn Website: www.global.pro.vn www.chromagar.vn

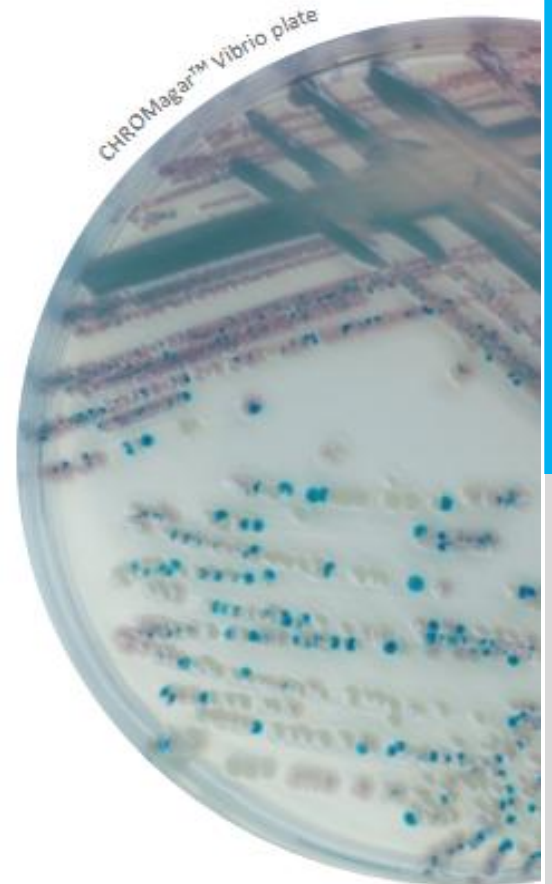
CHROMagar™ Vibrio

Hướng Dẫn Sử Dụng

NT-EXT-017

Version 4

CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer



GLOBAL SCIENTECH CO., LTD

CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer



CHROMagar 4 place du 18 juin 1940
75006 Paris - France

Email: CHROMagar@CHROMagar.com

Tel +33 (0)1.45.48.05.05. Website: www.CHROMagar.com

IVD

CE

CHROMagar™ Vibrio

CHỨC NĂNG MÔI TRƯỜNG

Môi trường sinh màu phát hiện và phân lập *V.parahaemolyticus*, *V.vulnificus* and *V.cholerae*.

Hiện diện tự nhiên trong động thực vật biển, giống Vibrio có hơn 20 loài, trong đó có 4 loài (*V.parahaemolyticus*, *V.vulnificus*, *V.alginolyticus* và *V.cholerae*) gây nguy hại cho sức khỏe cộng đồng như bệnh tiêu chảy và mồm bệnh ở người.

THÀNH PHẦN

Sản phẩm	=	Cơ bản
Tổng g/L		74.7 g/L
Thành phần g/L		Agar 15.0 Peptone and yeast extract 8.0 Muối 51.4 Chromogenic mix 0.3
Dạng		Bột khô
BẢO QUẢN		15-30°C
pH		9.0 +/- 0.2

CHUẨN BỊ

Bước 1

- Hòa tan chậm 74,7 g bột khô trong 1L nước cất.
- Khuấy đều cho đến khi agar nở ra.
- Gia nhiệt và đun sôi 100°C .
KHÔNG ĐUN QUÁ 100°C. KHÔNG HẤP TIỆT TRÙNG ở 121°C.
Cảnh báo 1: Nếu sử dụng autoclave thì không cần áp suất.
- Khuyến nghị 1:** hỗn hợp cũng có thể được đun sôi trong lò vi sóng : sau khi đun sôi ban đầu, mang ra khỏi lò, khuấy nhẹ, sau đó mang trở lại lò lặp lại bước gia nhiệt trong thời gian ngắn cho đến khi các hạt thạch tan hoàn toàn (có bong bóng lớn thay thế bọt nhỏ).

Bước 2

- Làm nguội đến 45-50°C, xoáy hoặc khuấy nhẹ nhàng.
Khuyến nghị 2: Trong trường hợp mẫu sản phẩm có chứa một lượng lớn *Aeromonas* thì có thể thêm vào 5 mg Cefsulodin vào hỗn hợp ở 48°C (50mg/L).
- Đổ vào đĩa petri vô trùng và để hình thành gel.

Bảo quản

- Lưu trữ ở nơi tối.
- Môi trường đã pha chế có thể giữ được một ngày ở nhiệt độ phòng.
- Các đĩa có thể được lưu giữ đến 2 tuần trong tủ lạnh (2/8°C) nếu được chuẩn bị đúng cách và được bảo vệ khỏi ánh sáng và sự mất nước.

Mẫu

Mẫu nước, môi trường, thủy sản, bề mặt

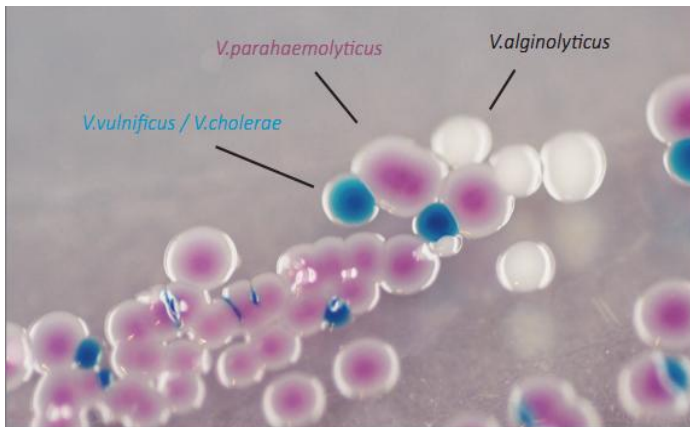
CÂY MẪU

Nếu đĩa agar đã được giữ lạnh, cho phép làm ấm đến nhiệt độ phòng trước khi cấy mẫu. Cấy mẫu vào đĩa và ủ hiếu khí ở 37°C trong 24 giờ.

GIẢI THÍCH

Vi sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>V.parahaemolyticus</i>	→Tím hoa cà
<i>V.vulnificus</i> / <i>V.cholerae</i>	→Xanh rêu- xanh ngọc
<i>V.alginolyticus</i>	→Không màu

Kiểu khuẩn lạc đặc trưng



KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Vui lòng thực hiện kiểm soát chất lượng theo hướng dẫn sử dụng và tiêu chuẩn, quy định QC địa phương.

Chuẩn bị tốt môi trường để dùng kiểm tra, phân lập các chủng ATCC bên dưới:

Vật sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>V.vulnificus</i> JCM 3725	→Xanh lá
<i>V.parahaemolyticus</i> ATCC® 33845	→Tím hoa cà
<i>V.alginolyticus</i> ATCC® 33839	→ Màu kem
<i>S.aureus</i> ATCC® 25923	→ Bị ức chế
<i>E.coli</i> ATCC® 25922	→ Bị ức chế

HIỆU XUẤT VÀ GIỚI HẠN

- Bước định danh cuối cần làm thêm các test sinh hóa.
- Chúng tôi kiến nghị làm test oxydase bình thường với khuẩn lạc màu xanh.
- Với các khuẩn lạc màu tím hoa cà, vi khuẩn dương tính oxydase nên dùng thêm thuốc thử tetramethyl-p-phenylenediamine at 10mg/ml cho khuẩn lạc màu xanh.

CẢNH BÁO

- Không sử dụng các đĩa môi trường có biểu hiện bị nhiễm hoặc bất kỳ dấu hiệu hư hỏng nào.
- Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng hay bị nhiễm.
- Do được sử dụng trong chuẩn đoán *invitro* nên ưu tiên sử dụng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo thực tiễn xét nghiệm tốt.
- Bất kỳ sự thay đổi nào trong quy trình cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả.
- Bất kỳ sự thay đổi nhiệt độ bảo quản nào cũng ảnh hưởng đến tính năng sản phẩm.
- Bảo quản không thích hợp có thể làm giảm tuổi thọ sản phẩm.
- Đậy nắp sau khi sử dụng và bảo quản nơi độ ẩm thấp, tránh ánh sáng và hơi ẩm.
- Để phát hiện vi sinh vật tốt: lấy và vận chuyển mẫu cần được thực hiện tốt và thích hợp với các mẫu đặc biệt theo thực tiễn phòng xét nghiệm.





XỬ LÝ CHẤT THẢI

Sau khi nhận dạng tất cả các đĩa, nên tiêu hủy bằng nồi hấp ở 121°C trong ít nhất 20 phút.

THAM KHẢO

Vui lòng tham khảo trang các báo cáo hoa học trên website của chúng tôi để chi tiết hơn về sản phẩm này. Web link: <http://www.chromagar.com/publication.php>

IFU/LABEL INDEX

-  Khối lượng bột/ X L môi trường
-  Hạn sử dụng
-  Nhiệt độ bảo quản
-  Bảo quản nơi khô ráo

Pack Size		Mã Code	
1000 ml	50 đĩa	VB910	Weight: 74.7gr
5000 ml	250 đĩa	VB912	Weight: 373.5gr
25L	1250 đĩa	VB913-25	Weight: 1867.5 gr

Tài thông tin từ
www.CHROMagar.com

- Giấy chứng nhận phân tích (CoA) → mỗi lô.
- Bảng dữ liệu an toàn nguyên liệu (MSDS).

Thương hiệu CHROMagar™ và Rambach™ được sáng lập bởi Tiến sĩ A. Rambach.

ATTC* là thương hiệu được đăng kí của American Type Culture Collection.

NT-EXT-017 V4 / 21-Oct-13